

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 316/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Mai Văn M, sinh ngày 06/8/1984, căn cước công dân số 037084001816 ngày cấp 11/01/2023 nơi cấp Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ: Số E L, ấp H, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Bùi Thị Tân A, sinh ngày 19/5/1995, căn cước công dân số 092195011253 ngày cấp 12/4/2022 nơi cấp Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số E L, ấp H, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Mai Văn M và bà Bùi Thị Tân A đăng ký kết hôn ngày 13/01/2017 tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Cần Thơ (nay là phường B, thành phố Cần Thơ). Hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Mai Văn M và bà Bùi Thị Tân A xác định có 03 (ba) con chung tên Mai Hoàng Q, sinh ngày 04/8/2017, Mai Hoàng Bảo A1, sinh ngày 30/9/2019, Mai Hoàng Huyền A2, sinh ngày 18/5/2021. Theo thỏa thuận, ông M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Hoàng Q và

Mai Hoàng Bảo A1, không yêu cầu bà Bùi Thị Tân A cấp dưỡng nuôi con. Bà Bùi Thị Tân A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Hoàng Huyền A2, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Mai Văn M và bà Bùi Thị Tân A xác định không có. Do đó, Tòa án không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Mai Văn M và bà Bùi Thị Tân A xác định không có. Do đó, Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Mai Văn M và bà Bùi Thị Tân A chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn M và bà Bùi Thị Tân A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 do Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Cần Thơ (nay là phường B, thành phố Cần Thơ) cấp ngày 13/01/2017 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Mai Văn M và bà Bùi Thị Tân A có 03 (ba) con chung tên Mai Hoàng Q, sinh ngày 04/8/2017, Mai Hoàng Bảo A1, sinh ngày 30/9/2019, Mai Hoàng Huyền A2, sinh ngày 18/5/2021.

Ông M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Hoàng Q và Mai Hoàng Bảo A1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông M không yêu cầu bà Bùi Thị Tân A cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi Thị Tân A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Hoàng Huyền A2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị Tân A không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Mai Văn M và bà Bùi Thị Tân A chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông M và bà Bùi Thị Tân A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010015 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 8 - Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND phường B, thành phố Cần Thơ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN



Nguyễn Hồng Thủy